

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4254/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh ở các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020”.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTG ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2138-CV/VPTU ngày 14/8/2017 về việc chủ trương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội Liên hiệp Phụ nữ;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 26/TTr-BTV ngày 22/8/2017 của Ban Thường vụ Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án “Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh ở các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020”;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 5180/KTNN-SKHĐT ngày 30/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh ở các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020”, với các nội dung chính như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách tại 50 xã, phường thuộc 6 huyện, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa, gồm: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Sầm Sơn, Quảng Xương và Tĩnh Gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ chính sách tại các xã, phường ven biển xây mới, sửa chữa nhà vệ sinh đạt chuẩn của Bộ Y tế, giảm ô nhiễm môi trường và các bệnh lây nhiễm qua nguồn nước. Nhằm chuyển biến về nhận thức và thay đổi thói quen vệ sinh, đảm bảo sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở 50 xã, phường của 6 huyện, thành phố ven biển; thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch" và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020 hoàn thành xây dựng 10.000 nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách.

- 100% tuyên truyền viên, thợ xây được tập huấn nâng cao năng lực, trang bị kiến thức về nước sạch và VSMT, các mẫu nhà vệ sinh, kỹ thuật xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn.

- 100% hộ dân tham gia xây dựng nhà vệ sinh được truyền thông kiến thức về nước sạch vệ sinh môi trường.

- 100% hộ xây dựng nhà vệ sinh duy trì, bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả công trình vệ sinh.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường trách nhiệm của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện Đề án đối với việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ gia đình

- Nâng cao trình độ, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ Hội các cấp trong việc thực hiện Đề án.

- Gắn xây dựng triển khai thực hiện Đề án với củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Hội, chất lượng sinh hoạt Hội, tập hợp đông đảo hội viên tham gia tổ chức Hội.

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện triển khai thực hiện Đề án.

- Tham gia tuyên truyền, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động người dân tham gia xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng trong vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh hộ gia đình

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, sinh hoạt tổ nhóm, sinh hoạt hội phụ nữ kết hợp với mô hình sinh hoạt cộng đồng tại địa phương, qua hệ thống phát thanh, phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh hộ gia đình, những lợi ích của việc dùng nhà tiêu hợp vệ sinh để thay đổi thói quen vệ

sinh. Thông qua đó giới thiệu các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh theo chuẩn và vận động người dân tham gia làm nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Đề cao trách nhiệm, sự gương mẫu của cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đối với việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh của hộ gia đình.

3. Khai thác các nguồn lực và lồng ghép triển khai thực hiện việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh gắn với thực hiện các chương trình, đề án.

- Tổ chức khảo sát hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh hoặc đã có nhưng chưa hợp vệ sinh. Tiến hành phân loại nhóm hộ theo tình hình tài chính của hộ để hỗ trợ hộ tiếp cận các nguồn tài chính từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, các tổ chức kinh tế, các nhà tài trợ và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác để triển khai thực hiện Đề án.

- Lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc triển khai các chương trình, dự án, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

4. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng mô hình, cách làm hay trong việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh

- Kịp thời đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án; làm rõ những ưu điểm, cách làm hay hiệu quả thiết thực, cũng như cách làm chưa phù hợp, từ đó có biện pháp duy trì và nhân rộng mô hình để đảm bảo thực hiện Đề án hiệu quả, thiết thực. Có hình thức khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt Đề án

- Phối hợp tốt với các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc tuần truyền cách làm, mô hình tốt và kết quả triển khai thực hiện Đề án.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

1. Năm 2018

- Tổ chức hội nghị triển khai Đề án với sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, hội phụ nữ các cấp, các đơn vị có liên quan.

- Xây dựng 4.000 nhà tiêu hợp vệ sinh tại các đơn vị thực hiện Đề án.

- Tập huấn cho tuyên truyền viên nòng cốt về kỹ năng truyền thông, tuyên truyền, vận động, kiểm tra giám sát, hướng dẫn sử dụng biểu mẫu thống kê báo cáo.

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu tự hoại/hai ngăn sinh thái cho đội thợ xây địa phương nhằm xây dựng đội ngũ thợ xây lành nghề nhằm giảm chi phí cho hộ dân.

- Tổ chức 50 lớp tập huấn về tập huấn kiến thức về nước sạch vệ sinh môi trường; kiến thức xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ cho hộ dân có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà vệ sinh tại 50 xã thực hiện đề án.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá hoạt động của Đề án theo kế hoạch.

2. Năm 2019

- Xây dựng 3.000 nhà tiêu hợp vệ sinh tại các đơn vị thực hiện Đề án.

- Tổ chức 50 lớp tập huấn về tập huấn kiến thức về nước sạch vệ sinh môi trường; kiến thức xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ cho hộ dân có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà vệ sinh tại 50 xã thực hiện Đề án.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá hoạt động của Đề án theo kế hoạch.

3. Năm 2020

- Xây dựng 3.000 nhà tiêu hợp vệ sinh tại các đơn vị thực hiện Đề án.

- Tổ chức 50 lớp tập huấn về tập huấn kiến thức về nước sạch vệ sinh môi trường; kiến thức xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ cho hộ dân có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà vệ sinh tại 50 xã thực hiện Đề án.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá hoạt động của Đề án theo kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn xã hội hóa.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước: 11.488.140.000 đ.

(Mười một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

Nội dung	Kinh phí			Ghi chú
	Tổng	Quản lý, điều hành	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu HVS	
Năm 2018	4.547.820.000	547.820.000	4.000.000.000	Hoàn thành 4.000 nhà tiêu HVS.
Năm 2019	3.453.300.000	453.300.000	3.000.000.000	Hoàn thành 3.000 nhà tiêu HVS.
Năm 2020	3.487.020.000	487.020.000	3.000.000.000	Hoàn thành 3.000 nhà tiêu HVS.
Tổng	11.488.140.000	1.488.140.000	10.000.000.000	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Là đơn vị chủ trì thực hiện Đề án. Hàng năm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án. Chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ 06 huyện, thành phố ven biển triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh ở các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020”.

- Căn cứ Đề án được phê duyệt, hàng năm Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Đề án, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Sở Tài chính

- Hằng năm tiến hành thẩm định, đề xuất kinh phí thực hiện Đề án, trình Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn sử dụng việc sử dụng, kiểm tra nguồn kinh phí thực hiện đúng mục đích và đúng quy định.

3. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện và bổ sung các hoạt động có liên quan của Đề án vào Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống phụ nữ vùng ven biển.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Giám sát chặt chẽ vấn đề ô nhiễm môi trường, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh nói chung, địa bàn các đơn vị thực hiện Đề án nói riêng.

5. UBND các huyện, thành phố trong phạm vi thực hiện Đề án

- Lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ các đơn vị thực hiện Đề án đạt mục tiêu đề ra.

- Tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh môi trường, vệ sinh hộ gia đình.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội

Phối hợp cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp quản lý, điều hành nguồn vốn vay đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 2. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án tổ chức triển khai thực hiện theo các nội dung được phê duyệt.

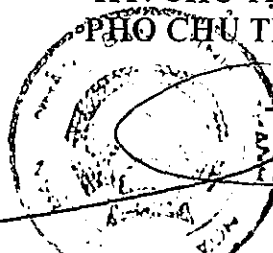
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ven biển và Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

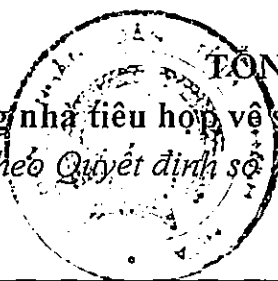
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền



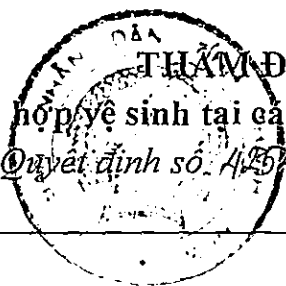
TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN

Xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 4254 /QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị			Số được duyệt			Ghi chú
		Tổng	Kinh phí quản lý, điều hành	Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà tiêu HVS	Tổng	Kinh phí quản lý, điều hành	Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà tiêu HVS	
	Tổng	13.430.920	3.430.920	10.000.000	11.488.140	1.488.140	10.000.000	
1	Năm 2018	5.187.020	1.187.020	4.000.000	4.547.820	547.820	4.000.000	
2	Năm 2019	4.051.600	1.051.600	3.000.000	3.453.300	453.300	3.000.000	
3	Năm 2020	4.192.300	1.192.300	3.000.000	3.487.020	487.020	3.000.000	

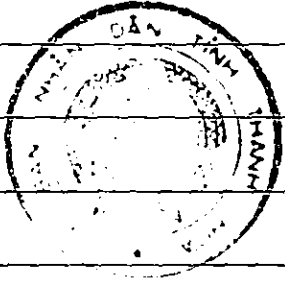


THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN

Xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 (năm 2018)

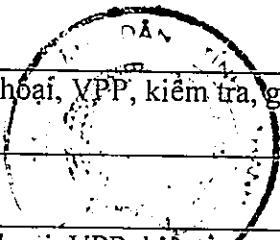
(Kèm theo Quyết định số 425/H/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị			Số được duyệt		
		Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (nghìn đồng)	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (nghìn đồng)
	TỔNG			5.187.020			4.547.820
A	KINH PHÍ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH			1.187.020			547.820
I	Hội nghị triển khai.			16.200			10.020
	Ma kết	1	700	700	1	700	700
	Hội trường, loa đài, máy chiếu	1	5.000	5.000	1	5.000	5.000
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	103	60	6.180	103	20	2.060
	Nước uống:	103	40	4.120	103	20	2.060
	Phục vụ	2	100	200	2	100	200
II	Tập huấn cho tuyên truyền viên nông cốt tuyến huyện về kỹ năng truyền thông, tuyên truyền, vận động ... kiểm tra giám sát, hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu thống kê báo cáo(mỗi huyện 1 lớp x 6 huyện, 1 ngày/ lớp, 50 người/lớp).	6		79.620	6		60.900
*	Kinh phí 1 lớp 50 người gồm Chi hội trưởng, BCH hội LHPN xã, Các đơn vị có liên quan			13.270			10.150
	Ma kết	1	500	500	1	500	500



	Hội trường, loa đài, máy chiếu	1	2.400	2.400	1	2.400	2.400
	Giảng viên	2	600	1.200	2	500	1.000
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm:	51	40	2.040	50	45	2.250
	Hỗ trợ tiền ăn	51	100	5.100	50	50	2.500
	Nước uống:	51	30	1.530	50	20	1.000
	BTC, phục vụ	5	100	500	5	100	500
III	Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu tự hoại/ hai ngăn sinh thái cho đội thợ xây địa phương (60 người/ lớp, 2 ngày/lớp)			39.600			23.600
	Mã kết	1	800	800	1	500	500
	Hội trường, loa đài, máy chiếu	2	3.000	6.000	2	2.400	4.800
	Giảng viên	4	600	2.400	4	500	2.000
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	60	60	3.600	60	45	2.700
	Nước uống:	60	40	2.400	60	20	1.200
	Hỗ trợ tiền ăn	60	300	18.000	60	100	6.000
	Hỗ trợ tiền đi lại	60	100	6.000	60	100	6.000
	BTC, phục vụ	4	100	400	4	100	400

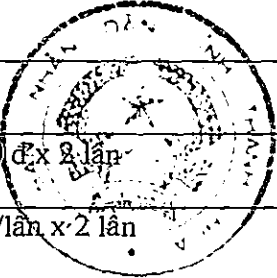
IV	Tổ chức tập huấn về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ cho các hộ có nhu cầu xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, Tập huấn kiến thức về nước sạch VSM T cho hộ dân (50 lớp/ 50 xã, 40 người/lớp, 1 ngày/ lớp)	50		565.000	50		270.000
	Kinh phí 1 lớp			11.300			5.400
	Ma kết	1	300	300	1	300	300
	Hội trường, loa đài, máy chiếu	1	500	500	1	500	500
	Giảng viên	2	600	1.200	2	300	600
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	40	80	3.200	40	45	1.800
	Hỗ trợ tiền ăn	40	100	4.000	40	30	1.200
	Nước uống:	40	40	1.600	40	20	800
	BTC, phục vụ	5	100	500	2	100	200
V	Kiểm tra, giám sát			486.600			183.300
1	Cấp tỉnh	6	3.200	19.200	6		9.600
	Phụ công tác phí 2 người x 150.000 đ x 2 lần	4	300	1.200	2	300	600
	Hỗ trợ tiền xăng xe: 500.000 đồng/lần x 2 lần	4	500	2.000	2	500	1.000
	Kinh phí 1 huyện			3.200	1		1.600
2	Cấp huyện						6.000



	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho Hội LHPN huyện	6	12.000	72.000	6	1.000	6.000
3	Cấp xã			395.400			167.700
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho chi hội trưởng (459 chi hội trưởng ở 459 thôn/phố x 50.000/ người/tháng x 6 tháng)	459	600	275.400	459	300	137.700
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho chi HPN xã (50 xã thực hiện đề án x 200.000/ xã/tháng x 6 tháng)	50	2.400	120.000	50	600	30.000
B	KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ TIÊU HVS	4.000	1.000	4.000.000	4.000	1.000	4.000.000

THAM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN
Xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 (năm 2019)
(Kèm theo Quyết định số 4254/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị			Số được duyệt		
		Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (nghìn đồng)	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (nghìn đồng)
	TỔNG			4.051.600			3.453.300
A	KINH PHÍ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH			1.051.600			453.300
I	Tổ chức tập huấn về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ cho các hộ có nhu cầu xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, Tập huấn kiến thức về nước sạch VSM T cho hộ dân (50 lớp/ 50 xã, 40 người/lớp, 1 ngày/ lớp)	50		565.000	50		270.000
	Kinh phí 1 lớp			11.300			5.400
	Ma kết	1	300	300	1	300	300
	Hội trường, loa đài, máy chiếu	1	500	500	1	500	500
	Giảng viên	2	600	1.200	2	300	600
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	40	80	3.200	40	45	1.800
	Hỗ trợ tiền ăn	40	100	4.000	40	30	1.200
	Nước uống:	40	40	1.600	40	20	800
	BTC, phục vụ	5	100	500	2	100	200
II	Kiểm tra, giám sát			486.600			183.300



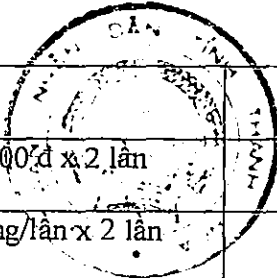
1	Cấp tỉnh	6	3.200	19.200	6	1.600	9.600
	Phụ công tác phí 2 người x 150.000 đ x 2 lần	4	300	1.200	2	300	600
	Hỗ trợ tiền xăng xe: 500.000 đồng/lần x 2 lần	4	500	2.000	2	500	1.000
	Kinh phí 1 huyện			3.200	1		1.600
2	Cấp huyện			72.000			6.000
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho Hội LHPN huyện	6	12.000	72.000		1.000	6.000
3	Cấp xã			395.400			167.700
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho chi hội trường (459 chi hội trường ở 459 thôn/phố x 50.000/ người/tháng x 6 tháng)	459	600	275.400	459	300	137.700
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho chi HPN xã (50 xã thực hiện đề án x 200.000/ xã/tháng x 6 tháng)	50	2.400	120.000	50	600	30.000
B	KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ TIÊU HVS	3.000	1.000	3.000.000	3.000	1.000	3.000.000

THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN

Xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 (năm 2020)

(Kèm theo Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị			Số thẩm định		
		Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (nghìn đồng)	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền (nghìn đồng)
	TỔNG			4.192.300			3.487.020
A	KINH PHÍ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH			1.192.300			487.020
I	Tổ chức tập huấn về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ cho các hộ có nhu cầu xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, Tập huấn kiến thức về nước sạch VSMT cho hộ dân (50 lớp/ 50 xã, 40 người/lớp, 1 ngày/ lớp)	50		565.000	50		270.000
	Kinh phí 1 lớp			11.300			5.400
	Ma kết	1	300	300	1	300	300
	Hội trường, loa đài, máy chiếu	1	500	500	1	500	500
	Giảng viên	2	600	1.200	2	300	600
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	40	80	3.200	40	45	1.800
	Hỗ trợ tiền ăn	40	100	4.000	40	30	1.200
	Nước uống:	40	40	1.600	40	20	800
	BTC, phục vụ	5	100	500	2	100	200
II	Kiểm tra, giám sát			486.600			183.300



1	Cấp tỉnh		6	3.200	19.200	6	1.600	9.600
	Phụ công tác phí 2 người x 150.000đ x 2 lần		4	300	1.200	2	300	600
	Hỗ trợ tiền xăng xe: 500.000 đồng/lần x 2 lần		4	500	2.000	2	500	1.000
	Kinh phí 1 huyện				3.200	1		1.600
2	Cấp huyện							6.000
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho Hội LHPN huyện		6	12.000	72.000		1.000	6.000
3	Cấp xã				395.400			167.700
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho chi hội trưởng (459 chi hội trưởng ở 459 thôn/phố x 50.000/ người/tháng x 6 tháng)		459	600	275.400	459	300	137.700
	Hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, VPP, kiểm tra, giám sát cho chi HPN xã (50 xã thực hiện đề án x 200.000/ xã/tháng x 6 tháng)		50	2.400	120.000	50	600	30.000
III	Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá đề án				140.700	-	-	33.720
1	Hội nghị tổng kết cấp tỉnh				46.500			33.720
	Ma kết		1	700	700	1	700	700
	Hội trường, loa đài, máy chiếu		1	5.000	5.000	1	5.000	5.000
	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm		163	60	9.780	163	20	3.260
	Nước uống:		163	40	6.520	163	20	3.260
	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu không hưởng lương		60	100	6.000	60	50	3.000
	BTC, người phục vụ		5	100	500	5	100	500

	Khen thưởng cho các xã thực hiện tốt	18	1.000	18.000	18	1.000	18.000
2	Hội nghị tổng kết cấp huyện	6		94.200	-		-
	Kinh phí 1 huyện			15.700			
	Ma kết	1	500	500			
	Hội trường, loa đài, máy chiếu	1	2.500	2.500			
	In ấn tài liệu:	42	40	1.680			
	Văn phòng phẩm:	42	20	840			
	Nước uống:	42	40	1.680			
	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu không hưởng lương	30	100	3.000			
	BTC, người phục vụ	5	100	500			
	Khen thưởng cho các xã thực hiện tốt	10	500	5.000			
B	KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ TIÊU HVS	3.000	1.000	3.000.000	3.000	1.000	3.000.000